

UBND TỈNH QUẢNG NGÃI
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **497** /SGDDĐT-GDTrH

Quảng Ngãi, ngày **30** tháng 3 năm 2022

V/v thông báo kết quả
thi chọn HSG quốc gia THPT
năm học 2021-2022

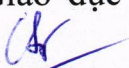
Kính gửi:

- Trường THPT chuyên Lê Khiết;
- Trường THPT số 1 Đức Phổ.

Thực hiện Công văn số 353/QLCL-QLT ngày 28/3/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thông báo kết quả thi chọn HSG quốc gia THPT năm học 2021-2022, Sở Giáo dục và Đào tạo yêu cầu Hiệu trưởng các trường thực hiện những nội dung sau:

1. Thông báo kết quả thi chọn HSG quốc gia năm học 2021-2022 đến thí sinh dự thi của trường (Theo danh sách đính kèm Công văn này).

2. Rà soát thông tin của thí sinh (như họ, tên hoặc tên đệm, ngày tháng năm sinh, trường,...). Nếu phát hiện sai sót về thông tin của thí sinh, nhà trường gửi công văn đề nghị chỉnh sửa về Sở Giáo dục và Đào tạo trước ngày 31/3/2022 để Sở Giáo dục và Đào tạo gửi công văn đề nghị Cục Quản lý chất lượng điều chỉnh các sai sót.

3. Đối với trường hợp thí sinh xin phúc khảo bài thi, nhà trường cần đổi chiều để đảm bảo đủ điều kiện đã quy định trong Quy chế thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia hiện hành; tổng hợp danh sách thí sinh đề nghị phúc khảo bài thi gửi về Sở Giáo dục và Đào tạo qua phòng Giáo dục Trung học trước ngày 07/4/2022./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, GDTrH.

KIỂM TRA
GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Vũ Thị Liên Hương

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 353 /QLCL-QLT

Hà Nội, ngày 28 tháng 3 năm 2022

V/v thông báo kết quả thi chọn HSG
quốc gia THPT năm học 2021 - 2022

Kính gửi:

- Các Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Sở Giáo dục, Khoa học và Công nghệ Bạc Liêu;
- Trường Phổ thông Vùng cao Việt Bắc;
- Các đại học và các trường đại học có trường THPT chuyên.

Tiếp theo Công văn số 298/QLCL-QLT ngày 25/3/2022 về việc thông báo kết quả thí sinh đoạt giải Kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia trung học phổ thông (THPT) năm học 2021 - 2022, Cục Quản lý chất lượng, Bộ Giáo dục và Đào tạo thông báo tới các đơn vị kết quả thi chọn học sinh giỏi quốc gia THPT năm học 2021 - 2022 (có danh sách kèm theo).

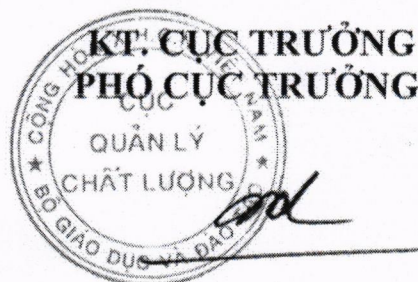
Đề nghị các đơn vị thông báo kết quả thi đến thí sinh. Nếu phát hiện sai sót về các thông tin của thí sinh (như họ, tên hoặc tên đệm, ngày tháng năm sinh, trường...), cần gửi ngay công văn đề nghị chỉnh sửa về Cục Quản lý chất lượng trước ngày 01/4/2022 để kịp thời in và cấp Giấy chứng nhận cho thí sinh.

Đối với trường hợp thí sinh xin phúc khảo bài thi, các đơn vị cần đối chiếu để đảm bảo đủ điều kiện đã quy định trong Quy chế thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia hiện hành. Trước ngày 09/4/2022, các đơn vị phải gửi về Cục Quản lý chất lượng bảng tổng hợp danh sách thí sinh đề nghị phúc khảo bài thi theo địa chỉ: Cục Quản lý chất lượng, Bộ Giáo dục và Đào tạo; 35 Đại Cồ Việt, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.

Nếu có thắc mắc cần giải đáp, liên hệ theo số điện thoại 024.38683992 và 0912934492 (Ông Phương Phú Công, Phó Trưởng phòng Quản lý thi)/.

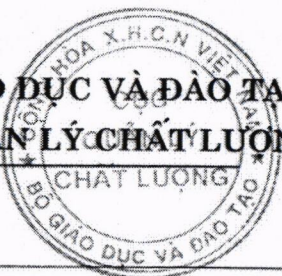
Nơi nhận:

- Như trên;
- TT. Nguyễn Hữu Độ (đề b/c);
- Cục trưởng (đề b/c);
- Lưu: VT, QLT.



Lê Mỹ Phong

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG



DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA THPT
NĂM HỌC 2021 - 2022

47-TỈNH QUẢNG NGÃI

Số TT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Nam Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
1	CAO NHẤT	LÂM	47.01.04	04/04/2005	kinh	Quảng Ngãi	Nam	Toán	20.500	Ba	11	THPT chuyên Lê Khiết
2	LÊ PHÚC	THUẬN	47.01.06	27/05/2004	kinh	Quảng Ngãi	Nam	Toán	13.500		12	THPT chuyên Lê Khiết
3	PHẠM TRƯƠNG ANH	HUY	47.01.02	09/01/2005	kinh	Quảng Ngãi	Nam	Toán	16.000	K.Khích	11	THPT chuyên Lê Khiết
4	NGUYỄN HOÀNG	KỶ	47.01.03	18/02/2004	kinh	Quảng Ngãi	Nam	Toán	12.000		12	THPT chuyên Lê Khiết
5	HUỖNH GIA	BẢO	47.01.01	27/11/2005	kinh	Quảng Ngãi	Nam	Toán	13.000		11	THPT chuyên Lê Khiết
6	NGÔ TRƯỜNG	PHONG	47.01.05	17/09/2005	kinh	Quảng Ngãi	Nam	Toán	9.000		11	THPT chuyên Lê Khiết
7	LÊ KHÁNH	VƯƠNG	47.02.06	25/09/2004	kinh	Quảng Ngãi	Nam	Vật lí	18.500	Ba	12	THPT chuyên Lê Khiết
8	HUỖNH QUANG	TRÍ	47.02.05	28/05/2004	kinh	Quảng Ngãi	Nam	Vật lí	8.500		12	THPT chuyên Lê Khiết
9	VÕ NGỌC HỒNG	THANH	47.02.04	29/09/2004	kinh	Quảng Ngãi	Nữ	Vật lí	11.750		12	THPT chuyên Lê Khiết
10	TRẦN XUÂN	HUY	47.02.02	28/02/2005	kinh	Quảng Ngãi	Nam	Vật lí	14.000		11	THPT chuyên Lê Khiết
11	NGUYỄN VĂN	KHOA	47.02.03	27/11/2005	kinh	Quảng Ngãi	Nam	Vật lí	13.250		11	THPT chuyên Lê Khiết
12	LÊ TẤN THÀNH	ĐẠT	47.02.01	12/01/2005	kinh	Quảng Ngãi	Nam	Vật lí	13.000		11	THPT chuyên Lê Khiết
13	HUỖNH TẤN	KHẢI	47.03.01	10/06/2005	kinh	Quảng Ngãi	Nam	Hoá học	20.500	Ba	11	THPT chuyên Lê Khiết
14	ĐOÀN THỊ THU	THẢO	47.03.04	21/09/2004	kinh	Quảng Ngãi	Nữ	Hoá học	7.750		12	THPT chuyên Lê Khiết
15	THỜI TRẦN NGỌC	THẠCH	47.03.06	04/11/2004	kinh	Quảng Ngãi	Nam	Hoá học	11.250		12	THPT chuyên Lê Khiết
16	NGUYỄN HỮU	THẠCH	47.03.05	31/08/2005	kinh	Quảng Ngãi	Nam	Hoá học	10.000		11	THPT chuyên Lê Khiết
17	NGUYỄN THÀNH	PHÁT	47.03.02	19/06/2004	kinh	Quảng Ngãi	Nam	Hoá học	11.125		12	THPT chuyên Lê Khiết

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA THPT
NĂM HỌC 2021 - 2022

47-TỈNH QUẢNG NGÃI

SỐ TT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Nam Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
18	ĐOÀN NGỌC VĂN	QUÝ	47.03.03	16/03/2004	kinh	Quảng Ngãi	Nam	Hoá học	14.875	K.Khích	12	THPT chuyên Lê Khiết
19	TỔNG ANH	KHÔI	47.04.02	18/01/2004	kinh	Quảng Ngãi	Nam	Sinh học	25.250	Nhi	12	THPT chuyên Lê Khiết
20	LƯU QUỐC	CƯỜNG	47.04.01	03/01/2004	kinh	Quảng Ngãi	Nam	Sinh học	21.000	K.Khích	12	THPT chuyên Lê Khiết
21	VÔ NGUYỄN ANH	NGHĨA	47.04.04	02/12/2004	kinh	Quảng Ngãi	Nam	Sinh học	16.750		12	THPT chuyên Lê Khiết
22	CHÂU HOÀNG	NAM	47.04.03	15/01/2004	kinh	Quảng Ngãi	Nam	Sinh học	17.500		12	THPT chuyên Lê Khiết
23	NGUYỄN THỊ MỸ	PHƯỢNG	47.04.06	08/07/2005	kinh	Quảng Ngãi	Nữ	Sinh học	20.500	K.Khích	11	THPT chuyên Lê Khiết
24	NGÔ DƯƠNG MINH	NHẬT	47.04.05	12/09/2005	kinh	Thừa Thiên Huế	Nữ	Sinh học	16.500		11	THPT chuyên Lê Khiết
25	NGUYỄN LÊ QUAN	ANH	47.05.01	25/03/2005	kinh	Quảng Ngãi	Nam	Tin học	16.760	K.Khích	11	THPT chuyên Lê Khiết
26	NGUYỄN TRỌNG	TÀI	47.05.04	02/03/2005	kinh	Quảng Ngãi	Nam	Tin học	7.980		11	THPT chuyên Lê Khiết
27	PHẠM NGỌC	THỊNH	47.05.05	22/09/2004	kinh	Quảng Ngãi	Nam	Tin học	14.240	K.Khích	12	THPT chuyên Lê Khiết
28	LÊ NGUYỄN MINH	CHÂU	47.05.02	18/11/2004	kinh	Quảng Ngãi	Nam	Tin học	7.960		12	THPT số 1 Đức Phổ
29	VÔ NGỌC BÍCH	TRÂM	47.05.06	25/03/2005	kinh	Quảng Ngãi	Nữ	Tin học	15.010	K.Khích	11	THPT chuyên Lê Khiết
30	TRẦN NGUYỄN KHẢI	LUÂN	47.05.03	16/01/2005	kinh	Quảng Ngãi	Nam	Tin học	19.560	Ba	11	THPT chuyên Lê Khiết
31	TRẦN THANH THỦY	TIÊN	47.06.05	15/11/2004	kinh	Quảng Ngãi	Nữ	Ngữ văn	11.500		12	THPT chuyên Lê Khiết
32	VÔ NGUYỄN PHƯƠNG	LAN	47.06.02	01/01/2004	kinh	Quảng Ngãi	Nữ	Ngữ văn	13.500	Ba	12	THPT chuyên Lê Khiết
33	NGUYỄN QUỲNH	NHƯ	47.06.03	01/05/2004	kinh	Quảng Ngãi	Nữ	Ngữ văn	12.500	K.Khích	12	THPT chuyên Lê Khiết
34	ĐẶNG LÊ DIỄM	KHANH	47.06.01	01/01/2005	kinh	Đà Nẵng	Nữ	Ngữ văn	13.000	Ba	11	THPT chuyên Lê Khiết

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA THPT
NĂM HỌC 2021 - 2022

47-TỈNH QUẢNG NGÃI

Số TT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Nam Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
35	LÊ NGÔ VĨ	THÚY	47.06.04	12/08/2005	kinh	Quảng Ngãi	Nữ	Ngữ văn	12.000		11	THPT chuyên Lê Khiết
36	BÙI NGUYỄN MAI	TRÂM	47.06.06	05/01/2004	kinh	Quảng Ngãi	Nữ	Ngữ văn	11.500		12	THPT chuyên Lê Khiết
37	NGUYỄN VÔ HOÀNG	NHÂN	47.07.03	12/10/2004	kinh	Quảng Ngãi	Nam	Lịch sử	16.750	Nhì	12	THPT chuyên Lê Khiết
38	NGÔ VŨ TỐ	UYÊN	47.07.05	06/02/2005	kinh	Quảng Ngãi	Nữ	Lịch sử	16.500	Nhì	11	THPT chuyên Lê Khiết
39	LÊ NGUYỄN THANH	HUYỀN	47.07.01	10/06/2005	kinh	Quảng Ngãi	Nữ	Lịch sử	13.500		11	THPT chuyên Lê Khiết
40	TRẦN KIM	NGÂN	47.07.02	06/05/2004	kinh	Quảng Ngãi	Nữ	Lịch sử	9.500		12	THPT chuyên Lê Khiết
41	NGUYỄN THỊ TUYẾT	NHU	47.07.04	05/11/2004	kinh	Quảng Ngãi	Nữ	Lịch sử	8.500		12	THPT chuyên Lê Khiết
42	BẠCH NGỌC QUỐC	VIỆT	47.07.06	09/01/2005	kinh	Quảng Ngãi	Nam	Lịch sử	9.750		11	THPT chuyên Lê Khiết
43	VÔ NỮ KIM	DIỆU	47.08.01	30/10/2004	kinh	Quảng Ngãi	Nữ	Địa lí	14.500	K.Khích	12	THPT chuyên Lê Khiết
44	ĐINH THỊ MINH	NHẬT	47.08.02	17/12/2004	kinh	Quảng Ngãi	Nữ	Địa lí	10.500		12	THPT chuyên Lê Khiết
45	VÔ THU	THANH	47.08.05	28/07/2004	kinh	Quảng Ngãi	Nữ	Địa lí	15.000	Ba	12	THPT chuyên Lê Khiết
46	NGUYỄN HỮU	NHUẬN	47.08.03	18/02/2004	kinh	Quảng Ngãi	Nam	Địa lí	14.000	K.Khích	12	THPT chuyên Lê Khiết
47	MAI VĂN	QUYẾN	47.08.04	25/05/2005	kinh	Quảng Ngãi	Nam	Địa lí	11.500		11	THPT chuyên Lê Khiết
48	ĐỖ THÀNH	TRUNG	47.08.06	15/05/2005	kinh	Quảng Ngãi	Nam	Địa lí	6.500		11	THPT chuyên Lê Khiết

Danh sách này gồm 48 thí sinh

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA THPT
NĂM HỌC 2021 - 2022

47-TỈNH QUẢNG NGÃI

Số TT	Họ và tên thí sinh	Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nam/Nữ	Môn thi	Điểm viết	Điểm nghe	Điểm đọc	Điểm nói	Tổng Điểm	Giải	Trường (THPT)
1	LÊ THÁI THẢO NGHI	47.09.04	25/08/2004	kinh	Nữ	Tiếng Anh	5.60	2.60	3.70	1.40	13.300	K.Khích	THPT chuyên Lê Khiết
2	TRỊNH QUANG MINH	47.09.03	29/07/2004	kinh	Nam	Tiếng Anh	5.70	3.20	3.10	1.40	13.400	K.Khích	THPT chuyên Lê Khiết
3	CAO NGUYỄN NHẬT HẢO	47.09.01	05/10/2004	kinh	Nữ	Tiếng Anh	6.10	2.20	3.40	1.30	13.000		THPT chuyên Lê Khiết
4	LÊ KHẢ THI	47.09.06	06/04/2005	kinh	Nữ	Tiếng Anh	5.60	2.20	3.20	1.80	12.800		THPT chuyên Lê Khiết
5	HUỖNH HÀ PHƯƠNG LINH	47.09.02	03/12/2004	kinh	Nữ	Tiếng Anh	6.10	2.80	3.70	1.60	14.200	Ba	THPT chuyên Lê Khiết
6	NGUYỄN VÔ ẨMH NGỌC	47.09.05	12/04/2005	kinh	Nữ	Tiếng Anh	5.10	2.80	3.30	1.40	12.600		THPT chuyên Lê Khiết

Danh sách này gồm 6 thí sinh